|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH GIA LAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2023/QĐ-UBND | *Gia Lai, ngày tháng năm 2023* |

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nội dung xúc tiến thương mại được hỗ trợ và mức hỗ trợ kinh phí hoạt động xúc tiến thương mại địa phương trên địa bàn tỉnh Gia Lai ban hành kèm theo Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương;*

*Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia; Quyết định số 12/2019/QĐ-TTg ngày 26 tháng 2 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 171/2014/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BTC ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại; Thông tư số 40/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2019/TT-BCT ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công thương hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương thuộc chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương Gia Lai tại Tờ trình số /TTr-SCT ngày tháng năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** **Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nội dung xúc tiến thương mại được hỗ trợ và mức hỗ trợ kinh phí hoạt động xúc tiến thương mại địa phương trên địa bàn tỉnh Gia Lai ban hành kèm theo Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.**

**1. Bổ sung khoản 3 Điều 6 như sau:**

“3. Kinh phí Chương trình xúc tiến thương mại địa phương được sử dụng cho mục đích sau:

a) Chi cho các nội dung xúc tiến thương mại quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 của Quy chế này.

b) Chi cho các hoạt động quản lý Chương trình xúc tiến thương mại địa phương.”

**2. Điều 7 được sửa đổi như sau:**

“**Điều 7. Hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương**

1. Tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm quốc tế ở nước ngoài: Hỗ trợ 100% chi phí thực hiện các nội dung sau:

a) Tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện truyền thông, các hình thức quảng bá của hội chợ, triển lãm; tổ chức giới thiệu thông tin về hội chợ, triển lãm, đoàn doanh nghiệp tham gia hội chợ, triển lãm; tổ chức văn nghệ thu hút khách tham quan (nếu có).

b) Tổ chức, dàn dựng gian hàng: Thiết kế tổng thể và chi tiết; mặt bằng, dịch vụ điện, nước, an ninh, bảo vệ, vệ sinh, môi trường;  dàn dựng khu vực thông tin xúc tiến thương mại chung, trình diễn sản phẩm (nếu có); dàn dựng gian hàng; trang trí chung.

c) Lễ khai mạc (đối với hội chợ, triển lãm do Việt Nam tổ chức hoặc đồng tổ chức): Mời khách, lễ tân, trang trí, văn nghệ, sân khấu, âm thanh, ánh sáng.

d) Công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức.

2. Tổ chức hội chợ, triển lãm quốc tế tại Gia Lai đối với sản phẩm xuất khẩu (quy mô tối thiểu 100 gian hàng tiêu chuẩn):

a) Hỗ trợ 100% chi phí tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện truyền thông và tuyên truyền tổ chức giới thiệu, thông tin về hội chợ, triển lãm; chi phí tổ chức dàn dựng gian hàng, thiết kế tổng thể và chi tiết, trang trí chung.

b) Hỗ trợ 50% chi phí mặt bằng tổ chức hội chợ, triển lãm; dịch vụ: điện, nước, vệ sinh, môi trường, an ninh, bảo vệ, phòng cháy chữa cháy, y tế, internet; Lễ khai mạc và các sự kiện liên quan trong khuôn khổ hội chợ, triển lãm; các hoạt động tổ chức, quản lý hội chợ, triển lãm.

3. Tổ chức, tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại trên môi trường mạng:

a) Hỗ trợ xây dựng khu vực trưng bày, giới thiệu hàng hóa xuất khẩu trên sàn giao dịch thương mại điện tử (Sàn giao dịch thương mại điện tử thuộc 50 sàn giao dịch thương mại điện tử hàng đầu thế giới theo xếp hạng của tổ chức đánh giá được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương.

- Nội dung thực hiện: Tư vấn, hỗ trợ mở tài khoản trên sàn giao dịch thương mại điện tử; mở tài khoản, duy trì tư cách thành viên; thiết kế nhận diện chung gian hàng của các đơn vị tham gia; tuyên truyền, quảng bá, mời các đơn vị tham gia, giao dịch; xây dựng hình ảnh, video, số hóa các sản phẩm trưng bày của đơn vị tham gia; nâng hạng gian hàng và sử dụng dịch vụ gia tăng của sàn giao dịch thương mại điện tử; hướng dẫn, đào tạo kỹ năng tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử; tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì.

- Quy mô: Tối thiểu 12 đơn vị tham gia.

- Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung sau: Duy trì tư cách thành viên cơ bản cho tài khoản của đơn vị tham gia tối đa 12 tháng; duy trì tư cách thành viên đặc biệt cho đơn vị chủ trì tối đa 12 tháng để khai thác thông tin khách hàng cung cấp cho đơn vị tham gia; thiết kế nhận diện chung gian hàng của các đơn vị tham gia; tuyên truyền, quảng bá, mời các đơn vị tham gia, giao dịch; rổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: Thuê nhân công hỗ trợ kỹ thuật, xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến tài khoản; thuê tư vấn đấu thầu (nếu có); bưu chính; điện thoại; văn phòng phẩm.

b) Tham gia gian hàng của các hội chợ, triển lãm quốc tế trên môi trường mạng.

- Nội dung thực hiện: Tuyên truyền, quảng bá, tổ chức giới thiệu thông tin về gian hàng của Việt Nam; mời các đơn vị tham gia, giao dịch; thuê gian hàng trực tuyến; thiết kế tổng thể và chi tiết khu gian hàng trực tuyến; xây dựng hình ảnh, video, số hóa các sản phẩm trưng bày của đơn vị tham gia; tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì.

- Quy mô: Tối thiểu 06 đơn vị tham gia.

- Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung sau: Tuyên truyền, quảng bá, tổ chức giới thiệu thông tin về gian hàng của Việt Nam; mời các đơn vị tham gia, giao dịch; thuê gian hàng trực tuyến; thiết kế tổng thể và chi tiết khu gian hàng trực tuyến; tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: Chi phí cho cán bộ tổ chức, thuê tư vấn đấu thầu (nếu có), bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm.

c) Tổ chức hội chợ, triển lãm trên môi trường mạng.

- Nội dung thực hiện: Tuyên truyền, quảng bá, tổ chức giới thiệu thông tin về hội chợ, triển lãm; mời đơn vị tham gia, giao dịch; thuê nền tảng trực tuyến tổ chức hội chợ, triển lãm; thiết kế tổng thể và chi tiết hội chợ, triển lãm; xây dựng hình ảnh, video, số hóa các sản phẩm trưng bày của đơn vị tham gia; tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì.

- Quy mô: Tối thiểu 50 đơn vị tham gia.

- Hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện các nội dung sau: Tuyên truyền, quảng bá, tổ chức giới thiệu thông tin về hội chợ, triển lãm; mời đơn vị tham gia, giao dịch; thuê nền tảng trực tuyến tổ chức hội chợ, triển lãm; thiết kế tổng thể và chi tiết hội chợ, triển lãm; tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: Chi phí cho cán bộ tổ chức, thuê tư vấn đấu thầu (nếu có), bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm.

d) Tổ chức hội nghị quốc tế ngành hàng xuất khẩu, giao thương trên môi trường mạng.

- Nội dung thực hiện: Tuyên truyền, quảng bá, tổ chức giới thiệu thông tin về hội nghị, giao thương; mời đơn vị tham gia, giao dịch; thuê nền tảng trực tuyến, đường truyền mạng; thuê hội trường, thiết bị, trang trí, phiên dịch, biên dịch; thuê báo cáo viên, thuyết trình viên; in ấn tài liệu, giải khát giữa giờ, văn phòng phẩm đối với hội nghị, giao thương kết hợp trực tiếp và trực tuyến; tổ chức gian hàng, khu vực trưng bày giới thiệu sản phẩm đối với giao thương kết hợp trực tiếp và trực tuyến; tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì.

- Quy mô tối thiểu 07 đơn vị nước ngoài, 21 đơn vị Việt Nam tham gia.

- Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung sau: Tuyên truyền, quảng bá, tổ chức giới thiệu thông tin về hội nghị, giao thương; mời đơn vị tham gia, giao dịch; thuê nền tảng trực tuyến, đường truyền mạng; thuê hội trường, thiết bị, trang trí, phiên dịch, biên dịch; in ấn tài liệu, giải khát giữa giờ, văn phòng phẩm đối với hội nghị, giao thương kết hợp trực tiếp và trực tuyến; tổ chức gian hàng, khu vực trưng bày giới thiệu sản phẩm đối với giao thương kết hợp trực tiếp và trực tuyến; tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: Chi phí cho cán bộ tổ chức, thuê tư vấn đấu thầu (nếu có), bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm.

đ) Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn cung cấp thông tin về phát triển sản phẩm, ngành hàng, thị trường trên môi trường mạng.

- Nội dung thực hiện: Tuyên truyền, quảng bá, mời các đơn vị tham gia; thuê nền tảng trực tuyến, đường truyền mạng; thuê hội trường, thiết bị, trang trí, phiên dịch, biên dịch; thuê báo cáo viên, thuyết trình viên; tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì.

- Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung sau: Tuyên truyền, quảng bá, mời các đơn vị tham gia; thuê nền tảng trực tuyến, đường truyền mạng; thuê báo cáo viên, thuyết trình viên: thù lao, công tác phí; tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: Chi phí cho cán bộ tổ chức, thuê tư vấn đấu thầu (nếu có), bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm.

e) Tổ chức đào tạo, tập huấn trên môi trường mạng.

- Nội dung thực hiện: Xây dựng kế hoạch, nội dung đào tạo; thuê giảng viên, số hóa bài giảng; kiểm tra, đánh giá kết quả học tập (nếu có); thuê nền tảng đào tạo trực tuyến; khởi tạo và nhập liệu nội dung đào tạo; kiểm thử chương trình đào tạo; khởi tạo tài khoản giảng viên và học viên; thuê, mua thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo, tập huấn; In ấn, phát hành giấy chứng nhận (nếu có); tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì.

- Quy mô: Tối thiểu 30 đơn vị tham gia.

- Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung sau: Xây dựng kế hoạch, nội dung đào tạo; thuê giảng viên, số hóa bài giảng; kiểm tra, đánh giá kết quả học tập (nếu có); thuê nền tảng đào tạo trực tuyến; in ấn, phát hành giấy chứng nhận (nếu có); tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: Chi phí cho cán bộ tổ chức, thuê tư vấn đấu thầu (nếu có), bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm.”

**3. Điểm a khoản 1 Điều 8 được sửa đổi như sau:**

“a) Tổ chức các hội chợ, triển lãm hàng tiêu dùng tổng hợp hoặc vật tư, máy móc thiết bị phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn, giới thiệu các sản phẩm của doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đến người tiêu dùng do đơn vị chủ trì tổ chức trên địa bàn tỉnh: Nhà nước hỗ trợ 50% các khoản chi phí thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng gian hàng; Dịch vụ phục vụ điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ; Chi phí quản lý của đơn vị tổ chức hội chợ triển lãm; Trang trí chung; Tổ chức khai mạc, bế mạc; Tổ chức hội thảo; Chi phí tuyên truyền quảng bá; Các khoản chi khác (nếu có). Mức hỗ trợ tối đa đối với nội dung này 10 triệu đồng/1 đơn vị.”

**4. Bổ sung** **điểm c khoản 1 Điều 8 như sau:**

“c) Tổ chức tham gia hội chợ ngoài tỉnh: Hỗ trợ 100% chi phí thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng gian hàng; dịch vụ phục vụ điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ; chi phí quản lý của đơn vị tổ chức hội chợ triển lãm; trang trí chung; tổ chức khai mạc, bế mạc; tuyên truyền quảng bá; các khoản chi khác (nếu có).”

**5. Sửa đổi, bổ sung** **khoản 5 Điều 8 như sau:**

“5. Tổ chức các sự kiện xúc tiến thương mại thị trường trong nước tổng  
hợp:

a) Tháng khuyến mãi; chương trình “hàng Việt”; chương trình giới thiệu sản phẩm mới; chương trình giới thiệu các sản phẩm đặc trưng của tỉnh; kết nối giao thương, kết nối cung cầu, sự kiện xúc tiến đầu tư, du lịch,... Mức hỗ trợ tối đa 50 triệu đồng/1 sự kiện.

b) Tuần hàng giới thiệu sản phẩm tại các hệ thống siêu thị, khu phức hợp cụm dân cư tại các thành phố lớn. Mức hỗ trợ tối đa 200 triệu đồng/1 sự kiện.”

**6. Sửa đổi mức chi tại Điều 8, Điều 9 như sau:**

“Khoản 2 Điều 8: Mức hỗ trợ tối đa 75 triệu đồng/phiên.

Khoản 4 Điều 8: Mức hỗ trợ tối đa cho hoạt động xuất bản bản tin 300 triệu đồng/năm.

Khoản 6 Điều 8: Bỏ “Mức hỗ trợ tối đa 40 triệu đồng/lớp học”.

Khoản 1 Điều 9: Mức hỗ trợ tối đa 100 triệu đồng/phiên.”

**7. Điều 11 được sửa đổi, bổ sung như sau:**

“**Điều 11. Quy trình xây dựng, phê duyệt và điều chỉnh thực hiện chương trình**

1. Trước năm kế hoạch, đơn vị chủ trì thực hiện gửi hồ sơ đề xuất thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại đến Sở Công Thương.

2. Hồ sơ đề xuất bao gồm: Văn bản đề xuất thực hiện chương trình; Danh mục thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại; Bản sao quyết định thành lập (hoặc văn bản có giá trị tương đương); Báo cáo tình hình hoạt động xúc tiến thương mại của đơn vị chủ trì trong năm gần nhất.

3. Phê duyệt chương trình xúc tiến thương mại địa phương: Sau khi có văn bản của Sở Tài chính thông báo dự toán chi ngân sách cho Chương trình xúc tiến thương mại, đơn vị chủ trì xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình gửi về Sở Công Thương xem xét phê duyệt. Giám đốc Sở Công Thương quyết định phê duyệt chương trình theo nguyên tắc tổng kinh phí hỗ trợ không vượt quá tổng dự toán được giao.

4. Điều chỉnh, thay đổi nội dung thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại:

a) Trường hợp điều chỉnh, thay đổi nội dung thực hiện chương trình đã được phê duyệt, đơn vị chủ trì phải có văn bản gửi Sở Công Thương đề nghị điều chỉnh, thay đổi nội dung thực hiện chương trình.

b) Trường hợp đơn vị chủ trì không thực hiện đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ chương trình đã được phê duyệt hoặc xét thấy nội dung chương trình không còn phù hợp, Giám đốc Sở Công Thương xem xét, quyết định chấm dứt việc thực hiện chương trình.

c) Trường hợp không thực hiện được hoặc không hoàn thành chương trình trong năm kế hoạch, đơn vị chủ trì có trách nhiệm báo cáo Sở Công Thương xem xét, quyết định.

**Điều 2. Bãi bỏ các điều**

1. Bãi bỏ Điều 12, Điều 13, Điều 14.

2. Thay đổi từ “xuất khẩu” thành từ “ngoại thương” tại các Điều 2, 5.

**Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp**

Chương trình Xúc tiến thương mại địa phương đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực vẫn tiếp tục thực hiện theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND.

Nội dung xúc tiến thương mại thị trường trong nước và xúc tiến thương mại miền núi, biên giới, vùng sâu, vùng xa và vùng đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND.

**Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2023.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 4;  - Các Bộ: Công Thương, Tài chính (báo cáo);  - Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh (báo cáo);  - Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);  - Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;  - Văn phòng HĐND tỉnh;  - Các PVP UBND tỉnh;  - Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);  - Sở Tư pháp;  - Lưu: VT, NC, KHTH. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH** |